

KẾ HOẠCH

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 tại thành phố Đà Nẵng

Thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025, UBND thành phố Đà Nẵng ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với những nội dung chủ yếu như sau:

I. QUAN ĐIỂM CHỈ ĐẠO

Xây dựng, phát triển Chính quyền điện tử, hướng tới Chính phủ số, nền kinh tế số và xã hội số trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới thống nhất trên cơ sở các quan điểm chỉ đạo sau:

1. Kế thừa, phát triển các chương trình, kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT), xây dựng Chính quyền điện tử phù hợp với bối cảnh hiện nay và xu hướng phát triển của thế giới.

2. Phát huy vai trò của người đứng đầu, chịu trách nhiệm toàn diện trước UBND thành phố, là đầu mối chỉ đạo tổ chức triển khai xây dựng Chính quyền điện tử tại đơn vị, bảo đảm hiệu quả, tiến độ, chất lượng theo yêu cầu.

3. Đổi mới phương thức phục vụ, lấy người dân, doanh nghiệp làm trung tâm, lấy sự hài lòng của cá nhân, tổ chức là thước đo quan trọng trong phát triển Chính quyền điện tử; bảo đảm gắn kết chặt chẽ, đồng bộ ứng dụng CNTT với cải cách hành chính, chuyển đổi mô hình, phương thức quản lý hành chính, kinh tế và đô thị dựa trên nền tảng kỹ thuật số.

4. Đảm bảo tích hợp, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin, cơ sở dữ liệu (CSDL), tạo ra các dịch vụ nền tảng dùng chung cho toàn hệ thống; tuân thủ Khung kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam, Kiến trúc tổng thể Chính quyền điện tử thành phố; thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng, hiệu quả thực hiện.

5. Gắn với bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo vệ thông tin cá nhân, tổ chức; không để lộ lọt thông tin thuộc phạm vi bí mật nhà nước.

6. Huy động, sử dụng có hiệu quả mọi nguồn lực và chú trọng công tác truyền thông, nâng cao nhận thức của toàn xã hội trong xây dựng, phát triển

Chính quyền điện tử. Bảo đảm nguồn ngân sách nhà nước chi cho ứng dụng CNTT, xây dựng Chính quyền điện tử hàng năm.

II. MỤC TIÊU VÀ CÁC CHỈ TIÊU CHỦ YẾU

1. Mục tiêu

Xây dựng thành công Chính quyền điện tử các cấp, hoàn thiện nền tảng Chính quyền điện tử nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp; phát triển Chính quyền điện tử dựa trên dữ liệu và dữ liệu mở hướng tới Chính quyền số, nền kinh tế số và xã hội số; tăng cường bảo đảm an toàn, an ninh mạng, bảo đảm trật tự an toàn xã hội; kết hợp với xây dựng thành phố thông minh, hiện đại, sáng tạo và phát triển bền vững; góp phần thực hiện thắng lợi Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Các chỉ tiêu chủ yếu

a) Giai đoạn 2019-2020

- Hoàn thiện hạ tầng CNTT-TT để bảo đảm vận hành Chính quyền điện tử, làm nền tảng để xây dựng thành phố thông minh.

- Nâng cấp nền tảng ứng dụng Chính quyền điện tử thành phố và Trục tích hợp liên thông chia sẻ dữ liệu (LGSP). Hoàn thiện các CSDL nền, hình thành các CSDL chuyên ngành, xây dựng Kho dữ liệu dùng chung.

- Hoàn thiện CSDL ngành giáo dục và đào tạo kết hợp với hệ thống học bạ điện tử; hoàn thiện CSDL ngành y tế và hồ sơ điện tử sức khỏe công dân gắn với mã ID bệnh nhân.

- Hoàn thiện Công Dịch vụ công trực tuyến thành phố kết hợp với ứng dụng di động và dịch vụ chữ ký số trên thiết bị di động; tối thiểu 30% dịch vụ công trực tuyến sử dụng chữ ký số trên nền tảng di động để thực hiện thủ tục hành chính. Hoàn thành và đưa vào sử dụng 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4, trong đó tối thiểu 50% dịch vụ công trực tuyến mức độ 4. Tích hợp 30% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 với Công Dịch vụ công quốc gia.

- Tối thiểu 60% dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ; 50% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến; 20% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính.

- Tối thiểu 40% thủ tục hành chính trên tổng số thủ tục hành chính đã triển khai tiếp nhận/trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích có phát sinh hồ sơ; 20% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận/trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Rút ngắn 10-50% thời gian xử lý các hồ sơ nộp trực tuyến so với thời gian nộp trực tiếp.

- Tối thiểu 95% văn bản điện tử trao đổi liên thông giữa các cơ quan thành phố (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật); 80% hồ sơ công việc được luân chuyển, xử lý trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (trừ hồ sơ công việc có nội dung mật); 90% văn bản điện tử được phát hành có đầy đủ chữ ký số lãnh đạo và chữ ký số cơ quan.

- Tối thiểu 40% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo thành phố và quốc gia.

- Rút ngắn từ 30%-50% thời gian họp, giảm tối đa việc sử dụng tài liệu giấy thông qua Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến.

- Tối thiểu 95% kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Góp ý được các cơ quan chức năng xử lý đúng hạn.

- Thành phố Đà Nẵng trong Top 3 dẫn đầu chỉ số sẵn sàng ứng dụng và phát triển CNTT khối tỉnh, thành phố (VietNam ICT Index), Chỉ số chính phủ điện tử, an toàn thông tin; góp phần nâng cao thứ hạng chỉ số cải cách hành chính và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Thành phố.

b) Giai đoạn 2021-2025

- Sẵn sàng về hạ tầng, nền tảng dữ liệu để triển khai toàn diện mô hình thành phố thông minh; kết nối vào mạng lưới các Thành phố thông minh ASEAN, thúc đẩy ứng dụng các công nghệ của cuộc cách mạng công nghiệp 4.0 trong doanh nghiệp và xã hội.

- Hoàn thiện Kho dữ liệu dùng chung và Trục tích hợp liên thông chia sẻ dữ liệu (LGSP) kết hợp với nền tảng xử lý, phân tích dữ liệu và dự đoán thông minh và Hệ thống thông tin báo cáo trực tuyến thành phố.

- Công Dịch vụ công trực tuyến thành phố, Hệ thống một cửa điện tử thành phố được kết nối, chia sẻ dữ liệu với Công Dịch vụ công quốc gia; 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 phổ biến, liên quan tới nhiều người dân, doanh nghiệp được tích hợp lên Công Dịch vụ công quốc gia; 100% giao dịch trên Công Dịch vụ công quốc gia, Công Dịch vụ công thành phố và Phần mềm một cửa điện tử thành phố được xác thực điện tử. Tối thiểu 95% người dân và doanh nghiệp hài lòng về việc giải quyết thủ tục hành chính.

- Tối thiểu 80% dịch vụ công trực tuyến có phát sinh hồ sơ; 65% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến đối với các dịch vụ công trực tuyến; 50% hồ sơ được tiếp nhận, giải quyết trực tuyến trên tổng số hồ sơ thủ tục hành chính.

- Tối thiểu 60% thủ tục hành chính trên tổng số thủ tục hành chính đã triển khai tiếp nhận/trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích có phát sinh hồ sơ; 40% hồ sơ thủ tục hành chính được tiếp nhận/trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Rút ngắn 10-50% thời gian xử lý các hồ sơ nộp trực tuyến so với thời gian nộp trực tiếp.

- 100% văn bản điện tử trao đổi liên thông giữa các cơ quan thành phố (trừ văn bản mật theo quy định của pháp luật); 100% hồ sơ công việc được luân chuyển, xử lý trên Hệ thống quản lý văn bản và điều hành (trừ hồ sơ công việc có nội dung mật); 100% văn bản điện tử được phát hành có đầy đủ chữ ký số lãnh đạo và chữ ký số cơ quan.

- Tối thiểu 80% báo cáo định kỳ (không bao gồm nội dung mật) được gửi, nhận qua Hệ thống thông tin báo cáo thành phố và quốc gia.

- 100% kiến nghị, phản ánh của người dân, doanh nghiệp trên Cổng Góp ý được các cơ quan chức năng xử lý đúng hạn.

- Thành phố Đà Nẵng trong Top 3 dẫn đầu chỉ số sẵn sàng ứng dụng và phát triển CNTT khởi tinh, thành phố (VietNam ICT Index), Chỉ số chính phủ điện tử, an toàn thông tin; góp phần nâng cao thứ hạng chỉ số cải cách hành chính và chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh của Thành phố.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo cơ sở phát triển Chính quyền điện tử

a) Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW; trong đó xác định 01 trong 05 lĩnh vực mũi nhọn là “*Phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số*” và mục tiêu phát triển thành phố Đà Nẵng theo hướng đô thị sinh thái, hiện đại, thông minh, đến 2030 “*Hoàn thành xây dựng đô thị thông minh kết nối đồng bộ với các mạng lưới đô thị thông minh trong nước và khu vực ASEAN*”.

b) Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/4/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển hạ tầng CNTT-TT tiếp cận xu hướng Cách mạng công nghiệp 4.0.

c) Xây dựng và ban hành Nghị quyết của HĐND thành phố về các chính sách hỗ trợ phát triển CNTT, trong đó ưu tiên ưu tiên sản phẩm đóng gói hoàn chỉnh và sản phẩm phục vụ cách mạng công nghiệp 4.0; xây dựng chính sách đặc thù cho công chức chuyên trách CNTT và bảo đảm an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

d) Cập nhật Kiến trúc tổng thể Chính quyền điện tử thành phố phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt, ban hành.

đ) Triển khai Quy chế chia sẻ dữ liệu số trên địa bàn thành phố ban hành tại Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 21/02/2019 của UBND thành phố; đảm bảo kết nối, liên thông, chia sẻ dữ liệu giữa các hệ thống thông tin phục vụ công tác quản lý điều hành của các cơ quan thành phố.

e) Cập nhật, hoàn thiện Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Phần mềm quản lý văn bản và điều hành trên địa bàn thành phố (Quyết định số 8849/QĐ-UBND ngày 23/12/2016); Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước thuộc thành phố Đà Nẵng (Quyết định 9642/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng); xây dựng Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống một cửa điện tử; Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến.

2. Phát triển nền tảng công nghệ Chính quyền điện tử phù hợp với xu thế phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam và thế giới

a) Phát triển hạ tầng viễn thông đồng bộ, triển khai mạng lõi viễn thông cấp vùng, liên vùng và phủ sóng thông tin di động 5G toàn thành phố, kết nối băng rộng đến tất cả các doanh nghiệp, hộ gia đình.

b) Nâng cấp năng lực truyền dẫn, mở rộng phạm vi kết nối Mạng đô thị thành phố (mạng MAN) đến toàn bộ các cơ quan trực thuộc Thành ủy, HĐND thành phố, UBND thành phố, UBND các quận, huyện, các đơn vị sự nghiệp có cung cấp dịch vụ công.

c) Triển khai Hệ thống IPv6 cho các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.

d) Nâng cấp, mở rộng Trung tâm dữ liệu Đà Nẵng dựa trên công nghệ điện toán đám mây, bảo đảm hạ tầng lưu trữ, tính toán và dự phòng thiết yếu, an toàn, an ninh thông tin; đảm bảo vận hành Hệ thống thông tin Chính quyền điện tử thành phố và sẵn sàng cho các ứng dụng thành phố thông minh.

đ) Nâng cấp, hoàn thiện nền tảng ứng dụng Chính quyền điện tử thành phố (Da Nang Egov Platform); hoàn thành xây dựng Trục tích hợp liên thông nội bộ LGSP, kết nối chia sẻ cơ sở dữ liệu của Bộ ngành Trung ương qua Trục tích hợp liên thông quốc gia (NGSP).

e) Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành và xử lý tập trung, đa nhiệm theo Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030.

g) Chuẩn hóa, hoàn thiện và sử dụng hiệu quả các CSDL nền (CSDL công dân, CSDL nhân hộ khẩu, CSDL đất đai, CSDL doanh nghiệp), hoàn thành xây dựng CSDL và phần mềm quản lý nhà nước chuyên ngành của các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện; tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của thành phố và các Bộ, ngành Trung ương.

h) Phát triển hạ tầng dữ liệu không gian đô thị, hợp nhất các dữ liệu đất đai, xây dựng, quy hoạch đô thị, giao thông và các dữ liệu khác trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS).

i) Xây dựng nền tảng Kho dữ liệu dùng chung toàn thành phố trên cơ sở tích hợp các CSDL nền, CSDL chuyên ngành; chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần; cung cấp hạ tầng dữ liệu thiết yếu phục vụ vận hành, phát triển Chính quyền điện tử, cung cấp dịch vụ công trực tuyến cho người dân, doanh nghiệp. Tổ chức cung cấp dữ liệu mở cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cùng khai thác, sử dụng, tạo thành một hệ sinh thái hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, xây dựng thành phố thông minh.

3. Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số hướng tới chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số

a) Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống một cửa điện tử dùng chung, đáp ứng các quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ về thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính, và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông.

b) Nâng cấp Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đáp ứng các quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg ngày 12/7/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc gửi nhận văn bản điện tử giữa các cơ quan trong hệ thống hành chính nhà nước; Thông tư số 01/2019/TT-BNV của Bộ Nội vụ quy định quy trình trao đổi, lưu trữ, xử lý tài liệu điện tử trong công tác văn thư, các chức năng cơ bản của Hệ thống quản lý tài liệu điện tử trong quá trình xử lý công việc của các cơ quan, tổ chức.

c) Hoàn thiện ứng dụng Góp ý Đà Nẵng, mở rộng, kết nối đa dạng kênh tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp (các trang mạng xã hội, trang thông tin điện tử, các ứng dụng của tổ chức, doanh nghiệp); tăng cường sự tham gia của người dân trong giám sát hoạt động chính quyền.

d) Hoàn thiện và đưa vào sử dụng Công dịch vụ công trực tuyến, kết nối với Công dịch vụ công quốc gia; bảo đảm đến năm 2020 triển khai 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Mở rộng Công thanh toán trực tuyến với các

hình thức thanh toán khác như PoS, QR Code; triển khai nhân rộng cho các dịch vụ sự nghiệp công (học phí, viện phí, thuê chung cư nhà ở xã hội,...).

đ) Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, luân chuyển, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống một cửa điện tử thành phố; tăng cường trao đổi, liên thông văn bản điện tử giữa các cơ quan thành phố và với các Bộ, ngành Trung ương.

e) Tăng tỷ lệ tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích và đại lý dịch vụ công trực tuyến.

g) Hoàn thành và đưa vào sử dụng Cổng dịch vụ dữ liệu để minh bạch, công khai thông tin của chính quyền thành phố cho người dân, doanh nghiệp; đặc biệt là dữ liệu trong các lĩnh vực xây dựng, đất đai, môi trường, giao thông, đầu tư công, giáo dục, y tế, thuế, hải quan, tư pháp...

h) Triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến cho cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn thành phố.

i) Xây dựng Hệ thống thông tin lấy ý kiến các ủy viên UBND thành phố về các chương trình, dự án trên địa bàn thành phố.

k) Xây dựng Hệ thống quản lý, giám sát các dự án đầu tư trên địa bàn thành phố (vốn đầu tư phát triển).

l) Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo thành phố, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

m) Sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin tham vấn chính sách, văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương triển khai.

n) Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ (theo Quyết định số 5373/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của UBND thành phố).

o) Hoàn thiện CSDL ngành giáo dục và đào tạo kết hợp với hệ thống học bạ điện tử; hoàn thiện CSDL ngành y tế và hồ sơ điện tử sức khỏe công dân gắn với mã ID bệnh nhân. Triển khai hệ thống thông tin kết nối các cơ sở cung ứng thuốc trên địa bàn thành phố nhằm tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn.

p) Xây dựng Hệ thống quản lý giám sát thông tin mạng xã hội.

q) Triển khai xây dựng các hệ thống thông minh phục vụ công tác quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước, kết nối với Trung tâm giám sát, điều hành và xử lý tập trung, đa nhiệm, bao gồm: Hệ thống giám sát giao thông thông minh, Hệ thống giám sát du lịch thông minh, Hệ thống giám sát an ninh trật tự; Hệ thống quan trắc môi trường.

4. Triển khai bảo đảm an toàn, an ninh mạng tổng thể trong hoạt động của các cơ quan thành phố, bảo vệ thông tin riêng tư của cá nhân, tổ chức

a) Xây dựng Kiến trúc an toàn thông tin cho Chính quyền điện tử và thành phố thông minh của thành phố Đà Nẵng.

b) Triển khai thực hiện Hồ sơ cấp độ an toàn Hệ thống thông tin Chính quyền điện tử thành phố Đà Nẵng và phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ.

c) Triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc Quy chế bảo đảm an toàn thông tin trong lĩnh vực ứng dụng CNTT (Quyết định số 4159/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND thành phố); hướng dẫn các cơ quan xác định cấp độ an toàn thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin đối với các hệ thống hạ tầng quan trọng của thành phố (điện lực, cấp nước, chiếu sáng công cộng, hệ thống điều khiển đèn tín hiệu giao thông, quan trắc môi trường,...).

d) Triển khai đồng bộ hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin Chính quyền điện tử thành phố; đầu tư, nâng cấp thiết bị bảo đảm an toàn thông tin chuyên dụng tại Trung tâm dữ liệu thành phố, xây dựng Hệ thống giám sát an toàn thông tin, kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia. Nâng cấp tổng thể máy tính, thiết bị đầu cuối, mua sắm hệ điều hành có bản quyền và xây dựng hệ thống phòng chống mã độc tập trung theo đúng Chỉ thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại.

đ) Tổ chức đào tạo, huấn luyện, diễn tập, nâng cao trình độ, kỹ năng cho đội ngũ nhân lực giám sát an toàn thông tin mạng, cán bộ chuyên trách CNTT; đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước, tổ chức, công dân.

e) Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá, rà soát rủi ro an toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin Chính quyền điện tử thành phố để kịp thời khắc phục, xử lý.

g) Tiếp tục tham gia hiệu quả Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Quốc gia; hợp tác chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức (Cục An toàn thông tin, Bộ Tư lệnh 86, Ban Cơ yếu Chính phủ, Trung tâm VNCERT, Cục An ninh mạng) trong giám sát và xử lý sự cố an toàn thông tin.

h) Triển khai Hệ thống quản lý, cấp phát chứng thư số chuyên dùng của Ban Cơ yếu Chính phủ và dịch vụ ký số trên thiết bị di động tại thành phố Đà Nẵng.

5. Đẩy mạnh truyền thông, huy động các nguồn lực, phát triển nguồn nhân lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử

a) Triển khai rộng rãi công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận trong xã hội để người dân, doanh nghiệp tham gia, chia sẻ, đồng hành cùng chính quyền thành phố xây dựng Chính quyền điện tử, thành phố thông minh.

b) Tiếp tục triển khai các nội dung ký kết hợp tác xây dựng thành phố thông minh với các đối tác (VNPT, FPT, Viettel, Vietinbank, VNPOST,...). Tăng cường xúc tiến đầu tư, thu hút nguồn lực trong và ngoài nước, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, thành phố thông minh.

c) Tham gia có hiệu quả và là thành viên có tích cực của Tổ chức các Thành phố thông minh Thế giới (WeGO) và Mạng lưới thành phố thông minh ASEAN.

d) Bồi dưỡng, chuẩn hóa các kỹ năng CNTT cho 100% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông, khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin trên môi trường mạng; đào tạo kỹ năng CNTT cho cộng đồng để nâng cao khả năng tiếp nhận và sử dụng CNTT.

đ) Xúc tiến, hỗ trợ doanh nghiệp trong các thủ tục đầu tư dự án, thẩm định các dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP) để triển khai các chương trình, dự án xây dựng Chính quyền điện tử, thành phố thông minh.

e) Thông qua hoạt động quản lý đề tài đặt hàng các nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API)... tại thành phố Đà Nẵng.

g) Xúc tiến tài trợ từ nguồn vốn không hoàn lại của Chính phủ Hàn Quốc đầu tư xây dựng Trung tâm tích hợp kiểm soát khả năng phục hồi đô thị xanh và thông minh (Trung tâm ENSURE) - một hợp phần Trung tâm giám sát, điều hành và xử lý tập trung, đa nhiệm.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Thông tin và Truyền thông là cơ quan thường trực, đầu mối, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn thực hiện Kế hoạch; tổng hợp tình hình thực hiện, báo cáo UBND thành phố..

2. Các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên

quan căn cứ nội dung nhiệm vụ được phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này, chủ động tổ chức triển khai có hiệu quả, đảm bảo chất lượng, tiến độ thực hiện; định kỳ hàng năm hoặc đột xuất báo cáo UBND thành phố qua đầu mối Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp.

3. Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Tài chính tổng hợp kinh phí theo đề nghị của Sở Thông tin và Truyền thông và các cơ quan, đơn vị được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ (đối với nguồn vốn đầu tư phát triển và nguồn vốn thường xuyên), tham mưu trình UBND thành phố xem xét, phê duyệt, bố trí kinh phí thực hiện.

4. Trong quá trình thực hiện, nếu có vướng mắc hoặc vấn đề phát sinh cần điều chỉnh, bổ sung; các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan phản hồi về Sở Thông tin và Truyền thông để tổng hợp, báo cáo UBND thành phố xem xét, chỉ đạo.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07 tháng 3 năm 2019 của Chính phủ về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019-2020, định hướng đến 2025 tại thành phố Đà Nẵng; đề nghị Thủ trưởng các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện và các cơ quan, đơn vị liên quan nghiêm túc triển khai thực hiện./.

Nơi nhận:

- UBQG về CPĐT (b/c);
- Văn phòng Chính phủ (b/c);
- Bộ Thông tin và Truyền thông (b/c);
- Thường trực Thành ủy ĐN (b/c);
- Thường trực HĐND TP (b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các TV BCĐ Xây dựng CQĐT và TPTM;
- Các sở, ban, ngành;
- UBND các quận, huyện, phường, xã;
- Các cơ quan Trung ương trên địa bàn;
- Bưu điện Đà Nẵng;
- Đài PT-TH ĐN;
- Cổng Thông tin điện tử TP. Đà Nẵng;
- Lưu: VT, STTTT, KT.

alab
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lê Trung Chính

Phụ lục
DANH MỤC NHIỆM VỤ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN
(Ban hành kèm theo Kế hoạch số 3247/KH-UBND ngày 17 tháng 5 năm 2019 của UBND thành phố Đà Nẵng)

STT	Tên nhiệm vụ	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Thời gian hoàn thành	Ghi chú
I	Xây dựng và hoàn thiện cơ chế, chính sách tạo cơ sở phát triển Chính quyền điện tử				
1	Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019	
2	Xây dựng, ban hành và triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 07-NQ/TU ngày 16/4/2019 của Ban Thường vụ Thành ủy về phát triển hạ tầng CNTT-TT tiếp cận xu hướng Cách mạng công nghiệp 4.0	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2025	
3	Xây dựng và ban hành Nghị quyết của HĐND thành phố về các chính sách hỗ trợ phát triển CNTT; xây dựng chính sách đặc thù cho công chức chuyên trách CNTT và bảo đảm an toàn thông tin tại các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019	
4	Cập nhật Kiến trúc tổng thể Chính quyền điện tử thành phố phù hợp với Khung Kiến trúc Chính phủ điện tử Việt Nam (phiên bản 2.0) sau khi Bộ Thông tin và Truyền thông phê duyệt, ban hành.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019	
5	Triển khai Quy chế chia sẻ dữ liệu số trên địa bàn thành phố ban hành tại Quyết định số 846/QĐ-UBND ngày 21/02/2019 của UBND thành phố	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2025	

6	Cập nhật, hoàn thiện Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Phần mềm quản lý văn bản và điều hành trên địa bàn thành phố (Quyết định số 8849/QĐ-UBND ngày 23/12/2016); Quy chế quản lý, sử dụng chữ ký số, chứng thư số chuyên dùng trong các cơ quan nhà nước thuộc thành phố Đà Nẵng (Quyết định 9642/QĐ-UBND ngày 31/12/2014 của UBND thành phố Đà Nẵng); xây dựng Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Hệ thống một cửa điện tử; Quy chế quản lý, vận hành và sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2020	
II	Phát triển nền tảng công nghệ Chính quyền điện tử phù hợp với xu thế phát triển Chính phủ điện tử Việt Nam và thế giới				
1	Phát triển hạ tầng viễn thông đồng bộ, triển khai mạng lõi viễn thông cấp vùng, liên vùng và phủ sóng thông tin di động 5G toàn thành phố, kết nối băng rộng đến tất cả các doanh nghiệp, hộ gia đình.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2025	
2	Nâng cấp năng lực truyền dẫn, mở rộng phạm vi kết nối Mạng đô thị thành phố (mạng MAN) đến toàn bộ các cơ quan trực thuộc Thành ủy, HĐND thành phố, UBND thành phố, UBND các quận, huyện, các đơn vị sự nghiệp có cung cấp dịch vụ công.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2025	
3	Triển khai Hệ thống IPv6 cho các hệ thống thông tin của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn thành phố.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2020	
4	Nâng cấp, mở rộng Trung tâm dữ liệu Đà Nẵng dựa trên công nghệ điện toán đám mây, bảo đảm hạ tầng lưu trữ, tính toán và dự phòng thiết yếu, an toàn, an	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2025	

	ninh thông tin; đảm bảo vận hành Hệ thống thông tin Chính quyền điện tử thành phố và sẵn sàng cho các ứng dụng thành phố thông minh.				
5	Nâng cấp, hoàn thiện nền tảng ứng dụng Chính quyền điện tử thành phố (Da Nang Egov Platform); hoàn thành xây dựng Trục tích hợp liên thông nội bộ LGSP, kết nối chia sẻ cơ sở dữ liệu của Bộ ngành Trung ương qua Trục tích hợp liên thông quốc gia (NGSP)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2025	
6	Xây dựng Trung tâm giám sát, điều hành và xử lý tập trung, đa nhiệm theo Quyết định số 950/QĐ-TTg ngày 01/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Đề án phát triển đô thị thông minh bền vững Việt Nam giai đoạn 2018-2025 và định hướng đến năm 2030	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2025	Kết hợp với Trung tâm ENSURE vận động KOICA tài trợ không hoàn lại
7	Chuẩn hóa, hoàn thiện và sử dụng hiệu quả các CSDL nền (CSDL công dân, CSDL nhân hộ khẩu, CSDL đất đai, CSDL doanh nghiệp), hoàn thành xây dựng CSDL và phần mềm quản lý nhà nước chuyên ngành của các sở, ban, ngành, UBND các quận, huyện; tích hợp, kết nối, chia sẻ dữ liệu với các hệ thống thông tin của thành phố và các Bộ, ngành Trung ương	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện		2019-2020	

8	Phát triển hạ tầng dữ liệu không gian đô thị, hợp nhất các dữ liệu đất đai, xây dựng, quy hoạch đô thị, giao thông và các dữ liệu khác trên nền hệ thống thông tin địa lý (GIS)	Sở Xây dựng	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2020	
9	Xây dựng nền tảng Kho dữ liệu dùng chung toàn thành phố trên cơ sở tích hợp các CSDL nền, CSDL chuyên ngành; chuẩn hóa cấu trúc, hệ thống hóa mã định danh, thực hiện số hóa dữ liệu và cung cấp danh mục dữ liệu đã được số hóa để tích hợp, chia sẻ giữa các hệ thống thông tin của các cơ quan nhà nước bảo đảm dữ liệu được thu thập một lần. Tổ chức cung cấp dữ liệu mở cho các tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân cùng khai thác, sử dụng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2025	
III	Ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin, thực hiện chuyển đổi số hướng tới chính quyền số, nền kinh tế số, xã hội số				
1	Nâng cấp, hoàn thiện Hệ thống một cửa điện tử dùng chung, đáp ứng các quy định tại Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23/4/2018 của Chính phủ và các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật của Bộ Thông tin và Truyền thông.	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2020	
2	Nâng cấp Hệ thống quản lý văn bản và điều hành đáp ứng các quy định tại Quyết định số 28/2018/QĐ-TTg và Thông tư số 01/2019/TT-BNV	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2020	
3	Hoàn thiện ứng dụng Góp ý Đà Nẵng, mở rộng, kết nối đa dạng kênh tiếp nhận thông tin, phản ánh, kiến nghị của người dân, doanh nghiệp (các trang mạng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2020	

	xã hội, trang thông tin điện tử, các ứng dụng của tổ chức, doanh nghiệp); tăng cường sự tham gia của người dân trong giám sát hoạt động chính quyền				
4	Hoàn thiện và đưa vào sử dụng Cổng dịch vụ công trực tuyến, kết nối với Cổng dịch vụ công quốc gia; bảo đảm đến năm 2020 triển khai 100% dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4. Mở rộng Cổng thanh toán trực tuyến với các hình thức thanh toán khác như PoS, QR Code; triển khai nhân rộng cho các dịch vụ sự nghiệp công (học phí, viện phí, thuê chung cư nhà ở xã hội,...)	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2025	
5	Thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, luân chuyển, giải quyết hồ sơ thủ tục hành chính trên Hệ thống một cửa điện tử thành phố; tăng cường trao đổi, liên thông văn bản điện tử giữa các cơ quan thành phố và với các Bộ, ngành Trung ương	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện		2019-2025	
6	Tăng tỷ lệ tiếp nhận, trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích và đại lý dịch vụ công trực tuyến	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện		2019-2025	
7	Hoàn thành và đưa vào sử dụng Cổng dịch vụ dữ liệu để minh bạch, công khai thông tin của chính quyền thành phố cho người dân, doanh nghiệp; đặc biệt là dữ liệu trong các lĩnh vực xây dựng, đất đai, môi trường, giao thông, đầu tư công, giáo dục, y tế, thuế, hải quan, tư pháp	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2020	
8	Triển khai Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến cho cơ quan hành chính các cấp trên địa bàn thành phố.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2025	

9	Xây dựng Hệ thống thông tin lấy ý kiến các ủy viên UBND thành phố về các chương trình, dự án trên địa bàn thành phố	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2020	
10	Xây dựng Hệ thống quản lý, giám sát các dự án đầu tư (vốn đầu tư phát triển) trên địa bàn thành phố	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2020	
11	Xây dựng Hệ thống thông tin báo cáo thành phố, kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2020	
12	Sử dụng hiệu quả Hệ thống thông tin tham vấn chính sách, văn bản quy phạm pháp luật do Trung ương triển khai	Văn phòng UBND thành phố	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2020	
13	Triển khai Kế hoạch thực hiện Nghị định số 61/2018/NĐ-CP của Chính phủ (theo Quyết định số 5373/QĐ-UBND ngày 13/11/2018 của UBND thành phố).	Sở Nội vụ	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2020	
14	Hoàn thiện CSDL ngành giáo dục và đào tạo kết hợp với hệ thống học bạ điện tử	Sở Giáo dục và Đào tạo	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2020	
15	Hoàn thiện CSDL ngành y tế và hồ sơ điện tử sức khỏe công dân gắn với mã ID bệnh nhân	Sở Y tế	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2020	
16	Triển khai hệ thống thông tin kết nối các cơ sở cung ứng thuốc trên địa bàn thành phố nhằm tăng cường kiểm soát kê đơn thuốc và bán thuốc kê đơn	Sở Y tế	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2020	
17	Xây dựng Hệ thống quản lý giám sát thông tin mạng xã hội	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2025	

18	Triển khai xây dựng và hoàn thành các hệ thống thông minh phục vụ công tác quản lý, điều hành của cơ quan nhà nước, kết nối với Trung tâm giám sát, điều hành và xử lý tập trung, đa nhiệm; bao gồm:				
a	Hệ thống giám sát giao thông thông minh	Sở Giao thông Vận tải	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2025	
b	Hệ thống giám sát an ninh trật tự	Công an thành phố	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2025	
c	Hệ thống giám sát du lịch thông minh	Sở Du lịch	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2025	
d	Hệ thống quan trắc môi trường	Sở Tài nguyên và Môi trường	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2025	
IV	Triển khai bảo đảm an toàn, an ninh mạng tổng thể trong hoạt động của các cơ quan thành phố, bảo vệ thông tin riêng tư của cá nhân, tổ chức				
1	Xây dựng Kiến trúc an toàn thông tin cho Chính quyền điện tử và thành phố thông minh của thành phố Đà Nẵng.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2020	
2	Phê duyệt Hồ sơ cấp độ an toàn Hệ thống thông tin Chính quyền điện tử thành phố Đà Nẵng và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin theo cấp độ	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2020	
3	Triển khai, hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện nghiêm túc Quy chế bảo đảm an toàn thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các	2019-2025	

	trong lĩnh vực ứng dụng CNTT (Quyết định số 4159/QĐ-UBND ngày 14/9/2018 của UBND thành phố); hướng dẫn các cơ quan xác định cấp độ an toàn thông tin và triển khai phương án bảo đảm an toàn thông tin đối với các hệ thống hạ tầng quan trọng của thành phố (điện lực, cấp nước, chiếu sáng công cộng, hệ thống điều khiển đèn tín hiệu giao thông, quan trắc môi trường,...)		quận, huyện		
4	Triển khai đồng bộ hạ tầng kỹ thuật bảo đảm an toàn thông tin cho Hệ thống thông tin Chính quyền điện tử thành phố; đầu tư, nâng cấp thiết bị bảo đảm an toàn thông tin chuyên dụng tại Trung tâm dữ liệu thành phố, xây dựng Hệ thống giám sát an toàn thông tin, kết nối, chia sẻ thông tin với Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia. Nâng cấp tổng thể máy tính, thiết bị đầu cuối, mua sắm hệ điều hành có bản quyền và xây dựng hệ thống phòng chống mã độc tập trung theo đúng Chi thị số 14/CT-TTg ngày 25/5/2018 của Thủ tướng Chính phủ về việc nâng cao năng lực phòng chống phần mềm độc hại	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2025	
5	Tổ chức đào tạo, huấn luyện, diễn tập, nâng cao trình độ, kỹ năng cho đội ngũ nhân lực giám sát an toàn thông tin mạng, cán bộ chuyên trách CNTT; đẩy mạnh tuyên truyền nâng cao nhận thức về an toàn thông tin trong cơ quan nhà nước, tổ chức, công dân	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2025	
6	Định kỳ tổ chức kiểm tra, đánh giá, rà soát rủi ro an	Sở Thông tin và	Các sở, ngành,	2019-2025	

	toàn thông tin đối với Hệ thống thông tin Chính quyền điện tử thành phố để kịp thời khắc phục, xử lý	Truyền thông	UBND các quận, huyện		
7	Tiếp tục tham gia hiệu quả Mạng lưới ứng cứu sự cố an toàn thông tin mạng Quốc gia; hợp tác chặt chẽ với các cơ quan, tổ chức (Cục An toàn thông tin, Bộ Tư lệnh 86, Ban Cơ yếu Chính phủ, Trung tâm VNCERT, Cục An ninh mạng) trong giám sát và xử lý sự cố an toàn thông tin	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2025	
8	Triển khai Hệ thống quản lý, cấp phát chứng thư số chuyên dùng của Ban Cơ yếu Chính phủ và dịch vụ ký số trên thiết bị di động tại thành phố Đà Nẵng	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2025	
V	Đẩy mạnh truyền thông, huy động các nguồn lực, phát triển nguồn nhân lực triển khai xây dựng Chính quyền điện tử				
1	Triển khai rộng rãi công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức, thay đổi thói quen hành vi, tạo sự đồng thuận trong xã hội để người dân, doanh nghiệp tham gia, chia sẻ, đồng hành cùng chính quyền thành phố xây dựng Chính quyền điện tử, thành phố thông minh.	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2025	
2	Tiếp tục triển khai các nội dung ký kết hợp tác xây dựng thành phố thông minh với các đối tác (VNPT, FPT, Viettel, Vietinbank, VNPOST,...). Tăng cường xúc tiến đầu tư, thu hút nguồn lực trong và ngoài nước, hợp tác với các tổ chức, doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghệ thông tin, thành phố thông minh	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2025	
3	Tham gia có hiệu quả và là thành viên có tích cực của Tổ chức các Thành phố thông minh Thế giới	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các	2019-2025	

	(WeGO) và Mạng lưới thành phố thông minh ASEAN		quận, huyện		
4	Bồi dưỡng, chuẩn hóa các kỹ năng CNTT cho 100% đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nhà nước theo Thông tư số 03/2014/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông, khai thác sử dụng hiệu quả các hệ thống thông tin trên môi trường mạng; đào tạo kỹ năng CNTT cho cộng đồng để nâng cao khả năng tiếp nhận và sử dụng CNTT	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2025	
5	Xúc tiến, hỗ trợ doanh nghiệp trong các thủ tục đầu tư dự án, thẩm định các dự án theo hình thức đối tác công tư (PPP) để triển khai các chương trình, dự án xây dựng Chính quyền điện tử, thành phố thông minh	Sở Kế hoạch và Đầu tư	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2020	
6	Thông qua hoạt động quản lý đề tài đặt hàng các nghiên cứu khoa học, phát triển công nghệ, các giải pháp tích hợp, ứng dụng, sản phẩm công nghệ thông tin phục vụ xây dựng Chính phủ điện tử hướng tới nền kinh tế số, xã hội số dựa trên dữ liệu mở, ứng dụng các công nghệ mới như trí tuệ nhân tạo (AI), chuỗi khối (Blockchain), Internet kết nối vạn vật (IoT), dữ liệu lớn (Big Data), giao diện lập trình ứng dụng mở (Open API),...	Sở Khoa học và Công nghệ	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2025	
7	Xúc tiến tài trợ từ nguồn vốn không hoàn lại của Chính phủ Hàn Quốc đầu tư xây dựng Trung tâm tích hợp kiểm soát khả năng phục hồi đô thị xanh và thông minh (Trung tâm ENSURE) - một hợp phần Trung tâm giám sát, điều hành và xử lý tập trung, đa nhiệm	Sở Thông tin và Truyền thông	Các sở, ngành, UBND các quận, huyện	2019-2025	